

1	Viện Chiến lược		
		Nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển CNTT	4
		Nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển thông tin báo chí, xuất bản và quảng cáo	4
		Nghiên cứu, phát triển sản phẩm công nghệ, công nghệ cao trong lĩnh vực TTTT	2
2	Viện Công nghiệp PM		9
		Nghiên cứu phát triển công nghệ phần mềm và nội dung số	22
		Đánh giá, kiểm định sản phẩm phần mềm và nội dung số	14
		Nghiên cứu chính sách phát triển công nghiệp phần mềm và nội dung số	3
			4
3	Nhà Xuất bản TTTT		29
		Biên tập	35
4	Trung tâm Thông tin		126
		An toàn thông tin	
		Quản trị hệ thống máy chủ	
		Quản trị khai thác ứng dụng, cơ sở dữ liệu	
		Chuyên quản ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ	
		Quay phim - Dựng phim	
		Kế hoạch - Tài chính	
		Kế toán	Kế toán viên 06.031
5	Trường Cao đẳng CN In		
		Giảng viên Công nghệ In	
		Giảng viên Chế bản điện tử	
		Giảng viên thực hành công nghệ in	
		Giảng viên gia công bao bì	

	Giảng viên Công nghệ thông tin		
	Giảng viên môn Hóa học		
	Minh		
	Giảng viên giáo dục thể chất		
	Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục		
	Quản lý khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế		
	Tuyển sinh		
	Kế toán	Kế toán viên 06.031	
	Hành chính - Tổng hợp		
Trường Đào tạo bồi dưỡng			
	Quản lý đào tạo bồi dưỡng		
	Quản lý KHCN và HTQT		
	Công nghệ thông tin	Quản trị viên hệ thống V 11.06.14	
	Hành chính - Tổng hợp		
	Kế hoạch - tài chính		
	Kế toán	Kế toán viên 06.031	
Trung tâm Báo chí và HTTTQT			
	Tổ chức sự kiện		
	Quản lý phóng viên nước ngoài		
	Văn thư - Lưu trữ	Văn thư 02.007	
Trung tâm Phát triển Thông tin, Truyền thông cơ sở			
	Tư vấn dự án lĩnh vực thông tin và truyền thông cơ sở		
	Thông tin, tuyên truyền		

	Điều tra, thống kê		
	<b>Công nghệ thông tin</b>	Quản trị viên hệ thống V 11.06.14	
NCSC và VNCERT			
	Phòng, chống tấn công mạng		
	Thu thập, phân tích và cảnh báo sớm về an toàn thông tin		
	Điều tra, phân tích sự cố an toàn thông tin		
	Tư vấn, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin		
	Nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin		
	Thu thập, tiếp nhận, phân loại, cảnh báo sự cố máy tính và an toàn thông tin mạng		
	Phân tích, điều tra, xác minh sự cố, sự kiện an toàn, an ninh mạng		
	Điều phối xử lý sự cố máy tính, an toàn thông tin mạng		
	Tổ chức các hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng		
	Ứng cứu, xử lý sự cố an toàn thông tin mạng		
	Xử lý và khôi phục dữ liệu		
	Kỹ thuật và tổ chức diễn tập		
	Quản lý, vận hành, trực giám sát an toàn thông tin mạng		
	Quản trị hệ thống mạng		
	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống an toàn thông tin		
	Nghiên cứu, xây dựng các luật giám sát		
	Quản lý mã số quảng cáo và tên định danh		
	Quản lý, phòng chống, xử lý thư điện tử rác, tin nhắn rác		

	Xây dựng, vận hành hệ thống kỹ thuật hỗ trợ phòng chống, ngăn chặn thư rác, tin nhắn rác		
	Phân tích, kiểm tra, đánh giá hạ tầng, thiết bị, phần mềm		
	Xây dựng, áp dụng, đánh giá quy trình, quy định ATTT theo tiêu chuẩn		
	Rà quét, phân tích, xử lý mã độc		
	Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về an toàn thông tin mạng		
	Phát triển các đội ứng cứu sự cố		
	Tư vấn, phát triển dịch vụ an toàn thông tin mạng		
	Hành chính – Tổng hợp		
	Văn thư lưu trữ	Văn thư 02.007	
	Kế hoạch – Tài chính		

<b>Phụ lục</b>						
<b>ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA TỪNG VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG</b> (Kèm theo Thông báo số /TB-BTTTT ngày tháng năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông)						
<b>Mã số vị trí</b>	<b>Tên vị trí việc làm</b>	<b>Chức danh nghề nghiệp, hạng, mã số</b>	<b>Chỉ tiêu tuyển dụng</b>	<b>Đơn vị tuyển dụng</b>	<b>Địa điểm làm việc</b>	<b>Điều kiện cụ thể</b>
VT 01	Nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển CNTT	Nghiên cứu viên hạng III (mã số V05.01.03)	2	Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BDGĐT trở lên</li> </ul>
VT 02	Nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển thông tin, báo chí, xuất bản và quảng cáo	Nghiên cứu viên hạng III (mã số V05.01.03)	1	Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: báo chí, luật, xuất bản, khoa học xã hội và nhân văn.</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BDGĐT trở lên ;</li> <li>- Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT trở lên</li> </ul>
VT 03	Nghiên cứu, phát triển sản phẩm công nghệ, công nghệ cao trong lĩnh vực TTTT	Nghiên cứu viên hạng III (mã số V05.01.03)	1	Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin, điện tử- viễn thông.</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BDGĐT.</li> </ul>

VT 04	Nghiên cứu phát triển công nghệ phần mềm và nội dung số	Nghiên cứu viên hạng III (mã số V05.01.03)	2	Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BDGĐT</li> </ul>
VT 05	Nghiên cứu chính sách phát triển công nghiệp phần mềm và nội dung số	Nghiên cứu viên hạng III (mã số V05.01.03)	1	Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc ngành kinh tế, luật, thương mại, quan hệ quốc tế.</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BDGĐT;</li> <li>- Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT (đối với người tốt nghiệp đại học chuyên ngành kinh tế, luật, thương mại, quan hệ quốc tế)</li> </ul>
VT 06	Đánh giá, kiểm định sản phẩm phần mềm và nội dung số	Kiểm định viên công nghệ thông tin hạng III (mã số V11.07.18)	1	Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BDGĐT</li> </ul>

VT 07	Biên tập	Biên tập viên hạng III (mã số V11.01.03)	2	Nhà Xuất bản Thông tin và Truyền thông	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành xuất bản hoặc chuyên ngành CNTT, điện tử viễn thông. Trường hợp có bằng tốt nghiệp khác chuyên ngành xuất bản thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí, xuất bản từ 08 tuần trở lên;</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BDGĐT trở lên;</li> <li>- Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT trở lên (đối với người tốt nghiệp đại học chuyên ngành xuất bản)</li> </ul>
VT 08	Phóng viên	Phóng viên hạng III (mã số V11.02.06)	1	Trung tâm Thông tin	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành báo chí.</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BDGĐT trở lên;</li> <li>- Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT trở lên</li> </ul>
VT 09	Tổng hợp thông tin - Tổ chức truyền thông	Chuyên viên (mã số 01.003)	2	Trung tâm Thông tin	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành đào tạo về quản trị kinh doanh, kinh tế, truyền thông và quan hệ công chúng, truyền thông đa phương tiện.</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BDGĐT;</li> <li>- Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT</li> </ul>

VT 10	Quản trị thiết bị đầu cuối và hỗ trợ kỹ thuật	Quản trị viên hệ thống hạng III, mã số V11.06.14	2	Trung tâm Thông tin	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> </ul>
VT 11	Quản trị khai thác ứng dụng, cơ sở dữ liệu	Quản trị viên hệ thống hạng III, mã số V11.06.14	1	Trung tâm Thông tin	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> </ul>
VT 12	Giảng viên Công nghệ In	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (mã số V.09.02.03)	2	Trường Cao đẳng Công nghiệp In	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ in.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>
VT 13	Giảng viên Chế bản điện tử	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (mã số V.09.02.03)	2	Trường Cao đẳng Công nghiệp In	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ in;</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>



VT 14	Giảng viên gia công bao bì	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (mã số V.09.02.03)	3	Trường Cao đẳng Công nghiệp In	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ in.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>
VT 15	Giảng viên Công nghệ thông tin	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (mã số V.09.02.03)	3	Trường Cao đẳng Công nghiệp In	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> </ul>
VT 16	Giảng viên môn Hóa học	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (mã số V.09.02.03)	1	Trường Cao đẳng Công nghiệp In	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành hóa học.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>
VT 17	Giảng viên bộ môn Chủ nghĩa Mac - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (mã số V.09.02.03)	1	Trường Cao đẳng Công nghiệp In	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kinh tế chính trị, triết học, tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>

VT 18	Giảng viên giáo dục thể chất	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (mã số V.09.02.03)	1	Trường Cao đẳng Công nghiệp In	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Giáo dục thể chất.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>
VT 19	Giảng viên thực hành công nghệ in	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III (mã số V.09.02.04)	2	Trường Cao đẳng Công nghiệp In	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành công nghệ in.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>
VT 20	Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	Chuyên viên hạng III (mã số 01.003)	1	Trường Cao đẳng Công nghiệp In	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>
VT 21	Tuyển sinh	Chuyên viên hạng III (mã số 01.003)	2	Trường Cao đẳng Công nghiệp In	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>

VT 22	Quản lý khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế	Chuyên viên (mã số 01.003)	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường Cao đẳng Công nghiệp In: 01 người.</li> <li>- Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý TTTT: 01 người</li> </ul>	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên;</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>
VT 23	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	Chuyên viên (mã số 01.003)	6	Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý TTTT	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>
VT 24	Công nghệ thông tin	Quản trị viên hệ thống hạng III (mã số V11.06.14)	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý TTTT: 02 người</li> <li>- Trung tâm Phát triển thông tin, truyền thông cơ sở (thuộc Cục Thông tin cơ sở): 01 người</li> </ul>	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên;</li> </ul>

VT 25	Quản lý phóng viên nước ngoài	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Trung tâm Báo chí và hợp tác truyền thông quốc tế (thuộc Cục thông tin đối ngoại)	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành báo chí, truyền thông, quan hệ quốc tế, ngoại giao.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>
VT 26	Tổ chức sự kiện	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Trung tâm Báo chí và hợp tác truyền thông quốc tế (thuộc Cục thông tin đối ngoại)	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành truyền thông, báo chí, quản trị kinh doanh.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>
VT 27	Tư vấn dự án lĩnh vực thông tin và truyền thông cơ sở	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Trung tâm Phát triển Thông tin, truyền thông cơ sở (thuộc Cục Thông tin cơ sở)	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành kinh tế, kế toán, tài chính ngân hàng, quản trị kinh doanh, báo chí, truyền thông.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>

VT 28	Thông tin, tuyên truyền	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Trung tâm Phát triển Thông tin, truyền thông cơ sở (thuộc Cục Thông tin cơ sở)	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành báo chí, khoa học, xã hội và nhân văn, kinh tế, truyền thông.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>
VT 29	Điều tra, thống kê	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Trung tâm Phát triển Thông tin, truyền thông cơ sở (thuộc Cục Thông tin cơ sở)	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành thống kê, kế toán, kiểm toán, kinh tế hoặc tài chính ngân hàng.</li> <li>- Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> <li>- Có chứng chỉ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.</li> </ul>
VT 30	Phòng, chống tấn công mạng	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	5	Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> </ul>
VT 31	Thu thập, phân tích và cảnh báo sớm về an toàn thông tin	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	5	Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.</li> </ul>

VT 32	Điều tra, phân tích sự cố an toàn thông tin	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	6	- Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (thuộc Cục An toàn thông tin): 05 người - Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin): 01 người	Hà Nội	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 33	Tư vấn, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	5	Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 34	Nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	4	- Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (thuộc Cục An toàn thông tin): 03 người - Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin): 01 người	Hà Nội	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

VT 35	Thu thập, tiếp nhận, phân loại, cảnh báo sự cố máy tính và an toàn thông tin mạng	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	3	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01) Đà Nẵng (01) HCM (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 36	Điều phối xử lý sự cố máy tính, an toàn thông tin mạng	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	3	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01) Đà Nẵng (01) HCM (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 37	Tổ chức các hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	2	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01) HCM (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 38	Ứng cứu, xử lý sự cố an toàn thông tin mạng	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	2	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01) HCM (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

VT 39	Xử lý và khôi phục dữ liệu	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	1	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 40	Kỹ thuật và tổ chức diễn tập an toàn thông tin mạng	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	2	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01) HCM (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 41	Quản lý, vận hành, trực giám sát an toàn thông tin mạng	Quản trị viên hệ thống hạng III (mã số V11.06.14)	1	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 42	Quản trị hệ thống mạng	Quản trị viên hệ thống hạng III (mã số V11.06.14)	1	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.



VT 43	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống an toàn thông tin	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	1	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 44	Nghiên cứu, xây dựng các luật giám sát để phát hiện tấn công	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	1	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 45	Rà soát, thẩm tra tên định danh	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	5	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (05)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 46	Quản lý, phòng chống, xử lý thư điện tử rác, tin nhắn rác	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	1	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

VT 47	Xây dựng, vận hành hệ thống kỹ thuật hỗ trợ phòng chống, ngăn chặn thư rác, tin nhắn rác	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	1	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 48	Phân tích, kiểm tra, đánh giá hạ tầng, thiết bị, phần mềm	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	1	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 49	Xây dựng, áp dụng, đánh giá quy trình, quy định ATTT theo tiêu chuẩn	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	1	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 50	Rà quét, phân tích, xử lý mã độc	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	1	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Hà Nội (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

VT 51	Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về an toàn thông tin mạng	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	1	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Đà Nẵng (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 52	Phát triển các đội ứng cứu sự cố	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	1	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Đà Nẵng (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
VT 53	Tư vấn, phát triển dịch vụ an toàn thông tin mạng	An toàn thông tin hạng III (mã số V11.05.11)	1	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin)	Đà Nẵng (01)	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

VT 54	Hành chính – Tổng hợp	Chuyên viên (mã số 01.003)	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (thuộc Cục An toàn thông tin): 03 người</li> <li>- Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (thuộc Cục An toàn thông tin): 03 người</li> <li>- Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý TTTT: 02 người</li> <li>- Trường Cao đẳng Công nghiệp In: 02 người</li> </ul>	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BDGĐT trở lên ;</li> <li>- Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT</li> </ul>
VT 55	Văn thư lưu trữ	Văn thư (mã số 02.007)	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (thuộc Cục An toàn thông tin): 01 người</li> <li>- Trung tâm Báo chí và hợp tác truyền thông quốc tế (thuộc Cục Thông tin đối ngoại): 01 người</li> </ul>	Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư.</li> <li>- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BDGĐT trở lên ;</li> <li>- Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT</li> </ul>

